

Số: 158 /BC-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO

**Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai
thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc.

Thực hiện Công văn số 666/TTg-QHĐP ngày 18/07/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG), UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo kết quả rà soát các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Kiến nghị chung của 03 Chương trình MTQG

Kính đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung đối tượng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc đối tượng thụ hưởng các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, để địa phương có cơ sở áp dụng thực hiện vì hiện nay các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên chưa thuộc đối tượng thụ hưởng các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Kiến nghị đối với các Bộ, ngành Trung ương

- Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc:

+ Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể và xem xét công nhận thôn, xã thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi đối với thôn, xã không thuộc địa bàn ĐBKK nhưng đáp ứng đủ tiêu chí 15% hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để địa phương có cơ sở áp dụng triển khai thực hiện (tỉnh Bình Định có thôn M6, xã Bình Tân của huyện Tây Sơn).

+ Sớm ban hành nội dung tài liệu đào tạo để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện nội dung Tiểu dự án 4, Dự án 5: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

- Kính đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể để triển khai các tiêu chuẩn quy định về phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; xây dựng các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp;

số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học thực hiện Tiểu dự án 3, Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Kính đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét bổ sung đối tượng thôn, bản và tương đương đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số nằm ngoài các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc thực hiện Dự án 6: Về nội dung “Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” và nội dung “Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

- Kính đề nghị Bộ Tài chính:

+ Quan tâm hướng dẫn về việc mua sắm vật tư, hàng hoá trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn thủ tục, hồ sơ đầu thầu; hóa đơn, chứng từ thanh quyết toán;... trong đó đặc biệt quan tâm hướng dẫn thủ tục, chứng từ đối với việc mua giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ được thu mua do người dân địa phương trực tiếp sản xuất.

+ Sớm hướng dẫn hồ sơ thanh quyết toán dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; giải ngân đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất có thời gian hỗ trợ dài hơn 12 tháng theo ngân sách phân bổ hằng năm (Nội dung số 1, Tiểu dự án 2 của Dự án 3).

+ Đề nghị hướng dẫn việc mua sắm vật tư, hàng hóa, trang thiết bị thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có thuộc đối tượng thực hiện theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

b. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung một số nội dung, đối tượng, địa bàn thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể tại các ***Phụ lục I, II kèm theo Công văn này.***

3. Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Kính đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sớm có hướng dẫn tiêu chí xác định “người lao động có thu nhập thấp” để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

- Kính đề nghị Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 để thực hiện nội dung về “Cải thiện dinh dưỡng” vì Quyết định này quy

định các địa phương phải thực hiện theo quy định tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế. Trong Quyết định số 4944/QĐ-BYT, Bộ Y tế đã nêu cụ thể hàm lượng của các chất dinh dưỡng và vitamin của các sản phẩm dinh dưỡng, hàm lượng của vi chất dinh dưỡng cung cấp cho các đối tượng thụ hưởng của chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững (trẻ em suy dinh dưỡng, phụ nữ có thai). Tuy nhiên hiện nay, trên thị trường không có các sản phẩm dinh dưỡng, vi chất có liều lượng theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT, nên các địa phương không thể tổ chức đấu thầu, mua sắm để cung cấp cho các đối tượng thụ hưởng của chương trình.

- Kính đề nghị Bộ Tài chính:

+ Hướng dẫn nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng “hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp” vì Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 và Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính chưa có quy định hướng dẫn mức hỗ trợ đào tạo nghề cho 02 đối tượng này.

+ Sớm hướng dẫn thực hiện nội dung và mức chi về “Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác” thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4 Hỗ trợ việc làm bền vững quy định: “Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác” vì Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính không hướng dẫn thực hiện nội dung và mức chi.

+ Hướng dẫn một số nội dung quy định tại Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính:

Hướng dẫn cụ thể nghiệp vụ “mua sắm vật tư, hàng hoá trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi ...” để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định trên. Đồng thời, hướng dẫn thủ tục, hóa đơn, biên lai chứng từ, trong thanh quyết toán khi mua sắm, trong đó đặc biệt quan tâm hướng dẫn thủ tục, chứng từ đối với việc mua giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ được thu mua tại địa phương (do người dân địa phương trực tiếp sản xuất). Hướng dẫn thủ tục liên quan đấu thầu, hồ sơ đấu thầu mua giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, phân bón,....

Hướng dẫn chi tiết hồ sơ thanh quyết toán dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (liên kết theo chuỗi giá trị; cộng đồng; theo nhiệm vụ).

Hướng dẫn việc giải ngân đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất có thời gian hỗ trợ theo chu kỳ sản xuất hoặc theo thời hạn đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia (dài hơn 12 tháng theo ngân sách phân bổ hằng năm).

4. Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

a. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình

- Về Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025

Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, có một số chỉ tiêu có nội dung chưa phù hợp với thực tế các xã. Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định có 75 nội dung thực hiện, chỉ tiêu cao

nhu: Tiêu chí văn hóa quy định Trung tâm văn hóa - thể thao xã tách biệt với khu hành chính xã. Trong khi giai đoạn 2016 -2020 phần lớn các xã có trung tâm văn hóa - thể thao gắn liền với khu hành chính xã; Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; khám bệnh từ xa, số khám bệnh điện tử...; Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng yêu cầu $\geq 5\%$ quá cao so với thực tế địa phương trong khi giai đoạn 2016-2020 chưa có định hướng tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng để thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2025. Ngoài ra, tiêu chí thu nhập phải đạt từ 47 triệu đồng trở lên/người/năm và tỷ lệ tăng hàng năm của tiêu chí thu nhập, bình quân mỗi năm tăng thêm 5 triệu đồng/người, cùng với các tiêu chí môi trường, hộ nghèo đa chiều ... đều là những vấn đề rất mới và hiện nay, hầu hết các địa phương còn đang nghiên cứu triển khai ở giai đoạn đầu, cần có thời gian để thực hiện. Sản xuất công nghiệp, trang trại chăn nuôi phát triển nhưng vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường có lúc, có nơi chưa có biện pháp đảm bảo kịp thời và bền vững; cơ cấu lao động của xã chủ yếu vẫn là nông nghiệp, ít qua đào tạo nên áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, hàng hóa từ nông sản làm ra về năng suất, sản lượng và giá trị chưa cao; nếp sống văn hóa, phong tục tập quán chôn cất người chết chưa thể thay đổi trong thời gian ngắn nên người dân chưa áp dụng phổ biến hình thức hỏa táng.

- Về nguồn lực thực hiện Chương trình

Nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới so với nhu cầu để đạt được các mục tiêu, tiêu chí giai đoạn 2021-2025 còn thấp. Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 chỉ bằng 50% so với giai đoạn 2016-2020; trong khi đó, bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025 quy định cao hơn, các xã thực hiện đạt chuẩn NTM giai đoạn này hầu hết là các xã khó khăn, cần nhiều nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.

- Một số nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây nông thôn mới giai đoạn 2021-2022 chưa có quy định mức chi cụ thể. Chẳng hạn như: Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Điều 9, Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính); Quy mô thực hiện mô hình, định mức kinh tế kỹ thuật, nội dung cụ thể của mô hình phân loại rác thải tại nguồn (Điều 29 Thông tư 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính)... tuy nhiên đến nay các Bộ, ngành có liên quan chưa có hướng dẫn nên các địa phương chưa thể triển khai thực hiện. Việc thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ bước đầu còn lúng túng; kinh phí thực hiện các thủ tục, hồ sơ ban đầu để tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm từ cấp 3 sao trở lên của các chủ thể OCOP còn gặp nhiều khó khăn: Chi phí kiểm định mẫu sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, nhãn mác...; yêu cầu về khâu sản xuất, sơ chế, mẫu mã hàng hóa, chất lượng sản phẩm của một số chủ thể OCOP còn hạn chế; công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm chưa phong phú, đa dạng. Tuy nhiên hướng dẫn các nội dung chi quy định tại Thông tư 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính còn quy định một cách chung chung, chưa cụ thể, địa phương rất khó triển khai thực hiện.

b. Kiến nghị và đề xuất

- Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Phối hợp Bộ Nội vụ xem xét tham mưu trình Chính phủ Đề án thống nhất Văn Phòng điều phối xây dựng nông thôn mới các cấp, quy định cụ thể về tổ chức bộ máy giúp việc Chương trình phù hợp, thống nhất từ trung ương đến địa phương. Đồng thời, xem xét ban hành chính sách phụ cấp đặc thù cho cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp tỉnh, huyện và phụ cấp cho cán bộ phụ trách nông thôn mới cấp xã, để đảm bảo hoạt động có hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025.

+ Xem xét trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi các Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng hoàn thành mục tiêu, kế hoạch NTM của các địa phương, tạo động lực phấn đấu, thi đua trong thực hiện Chương trình.

- Kính đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể hóa và chi tiết quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính.

- Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hướng dẫn thực hiện mô hình phân loại rác thải tại nguồn phát sinh; Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nội dung thực hiện mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình,... trên cơ sở Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính.

- Kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương liên quan hướng dẫn cụ thể đối với một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, như: Tiêu chí Y tế; nội dung 12.3, thuộc tiêu chí 12 - Lao động (Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao), nội dung 19.2, thuộc tiêu chí Quốc phòng và An ninh và đề xuất lộ trình áp dụng thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho phù hợp, vì một số tiêu chí chưa thể áp dụng đánh giá tại thời điểm hiện tại, như: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng...

Trên đây là Báo cáo tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có liên quan nêu trên quan tâm, có biện pháp hỗ trợ tháo gỡ cho địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, NN&PTNT, LĐ-TB&XH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K19, K20.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

**ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU
QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1719/QĐ-TTG NGÀY 17/10/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025			Lý do đề nghị điều chỉnh
		Dự kiến kết quả đạt được đến hết năm 2023	Mục tiêu, chỉ tiêu không có khả năng đạt được, đề nghị điều chỉnh		
			Mục tiêu, chỉ tiêu được giao	Mục tiêu, chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh	
I	MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH				
1	Mục tiêu tổng quát				
	Khai thác tiềm năng, lợi thế của vùng đồng bào DTTS&MN; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả nước; giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước				
2	Mục tiêu cụ thể đến 2025				
a)	Mục tiêu cụ thể				
	Thu nhập bình quân người DTTS tăng trên 2 lần so với năm 2020		2 lần	1,5 lần	Điều kiện kinh tế khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao
	Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm (%)		1,5-2%/năm		
	Xã có đường ô tô trên trung tâm xã được giải nhựa hoặc bê tông	100%	100%		
	Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số hằng năm giảm từ	3-4%	3-4%		

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025			Lý do đề nghị điều chỉnh
		Dự kiến kết quả đạt được đến hết năm 2023	Mục tiêu, chỉ tiêu không có khả năng đạt được, đề nghị điều chỉnh		
			Mục tiêu, chỉ tiêu được giao	Mục tiêu, chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh	
	Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế đạt	100%	100%		
b)	Một số chỉ tiêu chủ yếu				
	Số xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn		20 xã		
	Số thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn		04 thôn		
II	CHI TIẾT TỪNG DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN				
1	Dự án 1				
a)	Mục tiêu				
-	Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất SX cho hộ DTTS nghèo				
-	Phấn đấu xoá nhà tạm, dột nát cho 100% hộ DTTS nghèo				
-	Góp phần đạt 90% hộ đồng bào DTTS nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã, thôn ĐBKK được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành				
b)	Chỉ tiêu (số lượng cụ thể)				
-	Công trình nước sinh hoạt tập trung	3	3	34	Nhu cầu thực tế tại địa phương
	Hỗ trợ đất ở	3	20	1311	"
	Hỗ trợ nhà ở	140	250	1638	"
	Hỗ trợ đất sản xuất	20	200	676	"
c)	Nguồn vốn	18.169	33.582	254.582	Nhu cầu thực tế tại địa phương
-	Vốn ĐTPT	10.446	13.985	234.985	
-	Vốn SN	7.723	19.597	19.597	
2.	Dự án 2				
a)	Mục tiêu				
-	Nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai; giải quyết sinh kế, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng				
b)	Chỉ tiêu (số lượng cụ thể)				

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025			Lý do đề nghị điều chỉnh
		Dự kiến kết quả đạt được đến hết năm 2023	Mục tiêu, chỉ tiêu không có khả năng đạt được, đề nghị điều chỉnh		
			Mục tiêu, chỉ tiêu được giao	Mục tiêu, chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh	
-	05 Dự án ĐCĐC tập trung	1	5	7	
c)	Nguồn vốn	30.636	77.700	100.000	
-	Vốn ĐTPT	30.636	77.317	100.000	
-	Vốn SN		383		
3.	Dự án 3				
a)	Mục tiêu				
-	Tạo việc làm, thu nhập cho người dân làm nghề rừng; hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, đặc biệt là phát triển kinh tế dưới tán rừng gắn với bảo vệ rừng bền vững tại vùng đồng bào DTTS&MN, góp phần duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu				
-	Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng vùng; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS&MN				
-	Bước đầu hình thành hệ thống chuỗi giá trị phát triển dược liệu quý; hình thành ý thức nuôi trồng dược liệu theo chuỗi giá trị và bảo tồn nguồn gen dược liệu đảm bảo các quy trình và tiêu chuẩn quản lý chất lượng; kết hợp bảo vệ và phát triển rừng bền vững				
-	Thúc đẩy, hỗ trợ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa, dịch vụ ở khu vực các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đồng bào DTTS dựa trên tiềm năng, thế mạnh và nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương; tạo việc làm và thu nhập ổn định kết hợp với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tri thức truyền thống của cộng đồng các DTTS				
b)	Chỉ tiêu (số lượng cụ thể)				
-	Tổ chức thực hiện giao khoán bảo vệ rừng với tổng diện tích 98.205 ha	73.336,03 ha	98.205 ha	98.205 ha	Tăng diện tích giao khoán BVR
c)	Nguồn vốn	80.260	273.329	-	

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025			Lý do đề nghị điều chỉnh
		Dự kiến kết quả đạt được đến hết năm 2023	Mục tiêu, chỉ tiêu không có khả năng đạt được, đề nghị điều chỉnh		
			Mục tiêu, chỉ tiêu được giao	Mục tiêu, chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh	
-	Vốn ĐTPT				
-	Vốn SN	80.260	273.329		
4.	Dự án 4				
a)	Mục tiêu				
-	Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn, cụ thể: 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; trên 95% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp				
b)	Chỉ tiêu (số lượng cụ thể)				
-	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (công trình)	36 công trình	22 xã, 4 thôn		
c)	Nguồn vốn	110.580	309.822	-	
-	Vốn ĐTPT	102.130	282.888		
-	Vốn SN	8.450	26.934		
5.	Dự án 5				
a)	Mục tiêu				
-	Củng cố và phát triển hợp lý hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú; đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường chưa đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tốt việc tổ chức dạy - học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú, nội trú. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác xoá mù chữ, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xoá mù chữ				
-	Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa DTTS, chính sách dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vùng đồng bào DTTS&MN				

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025			Lý do đề nghị điều chỉnh
		Dự kiến kết quả đạt được đến hết năm 2023	Mục tiêu, chỉ tiêu không có khả năng đạt được, đề nghị điều chỉnh		
			Mục tiêu, chỉ tiêu được giao	Mục tiêu, chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh	
-	Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình (bao gồm: Quy trình triển khai dự án, tiểu dự án của Chương trình; quy trình, kỹ năng làm chủ đầu tư, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý tài chính và thanh quyết toán; quy trình lập kế hoạch; kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện), các kỹ năng về phát triển cộng đồng và các nội dung liên quan khác cho cán bộ cơ sở thực hiện Chương trình cấp xã và cấp thôn				
b)	Chỉ tiêu (số lượng cụ thể)				
-	Đầu tư xây dựng các trường PTDTNT, PTDTBT (công trình)	8	9		
c)	Nguồn vốn	44.255	124.152	-	
-	Vốn ĐTPT	20.674	63.332		
-	Vốn SN	23.581	60.820		
6.	Dự án 6				
a)	Mục tiêu				
-	Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào DTTS&MN để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng				
b)	Chỉ tiêu (số lượng cụ thể)				
-	Đầu tư xây dựng các công trình di tích cấp quốc gia, điểm đến du lịch và công trình văn hoá trên địa bàn các huyện thụ hưởng	24	35		
c)	Nguồn vốn	44.255	124.152	-	
-	Vốn ĐTPT	20.674	63.332		
-	Vốn SN	23.581	60.820		
7.	Dự án 7				
a)	Mục tiêu				

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025			Lý do đề nghị điều chỉnh
		Dự kiến kết quả đạt được đến hết năm 2023	Mục tiêu, chỉ tiêu không có khả năng đạt được, đề nghị điều chỉnh		
			Mục tiêu, chỉ tiêu được giao	Mục tiêu, chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh	
-	Cải thiện sức khoẻ của người DTTS về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS&MN				
b)	Chỉ tiêu (số lượng cụ thể)				
-	Nam, nữ thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN; bà mẹ mang thai được tầm soát, sàng lọc trước sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN; trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc sơ sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN.				
c)	Nguồn vốn	3.177	9.630	-	
-	Vốn ĐTPT				
-	Vốn SN	3.177	9.630		
8.	Dự án 8				
a)	Mục tiêu				
-	Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới				
b)	Chỉ tiêu (số lượng cụ thể)				
-	Khảo sát, thu thập thông tin đầu kỳ bằng phiếu của hội viên phụ nữ; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực lồng ghép giới; hướng dẫn thành lập và vận hành Tổ truyền thông cộng đồng, CLB “Thủ lĩnh của sự thay đổi”, mô hình “Địa chỉ tin cậy cộng đồng hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị bạo lực gia đình”.				
c)	Nguồn vốn	7.943	24.660	-	
-	Vốn ĐTPT				
-	Vốn SN	7.943	24.660		
9.	Dự án 9				
a)	Mục tiêu				

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025			Lý do đề nghị điều chỉnh
		Dự kiến kết quả đạt được đến hết năm 2023	Mục tiêu, chỉ tiêu không có khả năng đạt được, đề nghị điều chỉnh		
			Mục tiêu, chỉ tiêu được giao	Mục tiêu, chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh	
-	Chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân của đồng bào DTTS góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là nhóm các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn				
-	Đến năm 2025, phần đầu ngăn chặn, hạn chế tình trạng tảo hôn và không có hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN				
b)	Chỉ tiêu (số lượng cụ thể)				
-	Tổ chức các hoạt động truyền thông, tổ chức tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống và xây dựng pano tuyên truyền tại các trung tâm xã, tổ chức các hội nghị tập huấn tuyên truyền Đề án, pháp luật Hôn nhân và gia đình; tổ chức Lễ ra mắt các Câu lạc bộ: Hôn nhân và Gia đình; Hôn nhân, Gia Đình tiến bộ; tổ chức các Hội thi: “Phụ nữ với kiến thức Pháp luật về Hôn nhân và Gia đình”, “Hội thi Rung chuông vàng với chủ đề học sinh với kiến thức pháp luật”				
c)	Nguồn vốn	3.069	92.553	-	
-	Vốn ĐTPT				
-	Vốn SN	3.069	92.553		Văn bản số 1017/UBNDT-DTTS ngày 21/6/2023 của UBNDT.
10.	Dự án 10				
a)	Mục tiêu				
-	Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN. Biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế				

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025			Lý do đề nghị điều chỉnh
		Dự kiến kết quả đạt được đến hết năm 2023	Mục tiêu, chỉ tiêu không có khả năng đạt được, đề nghị điều chỉnh		
			Mục tiêu, chỉ tiêu được giao	Mục tiêu, chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh	
-	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cho già làng, trưởng thôn, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào DTTS và Nhân dân				
-	Hỗ trợ đồng bào DTTS được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS&MN				
-	Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra				
b)	Chỉ tiêu (số lượng cụ thể)				
-	Tổ chức các đợt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động đồng bào tích cực tham gia triển khai thực hiện Chương trình; tổ chức đưa người có uy tín tham quan học tập kinh nghiệm lẫn nhau; tổ chức các đợt kiểm tra, gia việc triển khai thực hiện Chương trình tại các địa phương				
c)	Nguồn vốn	10.893	21.559	-	
-	Vốn ĐTPT	5.820	10.290		
-	Vốn SN	5.073	11.269		

Phụ lục II

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1719/QĐ-TTG NGÀY 17/10/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

TT	Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện			Ghi chú
	Quy định tại Quyết định số 1719	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi	
I	PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH			
1	Phạm vi			
	Trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn (xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn), xã an toàn khu (ATK) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn (xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn), xã an toàn khu (ATK) và xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; <i>các xã không thuộc vùng đồng bào DTTS&MN, nhưng có đối tượng thụ hưởng tại các dự án, tiểu dự án của Chương trình</i>	Trên địa bàn tỉnh Bình Định có các thôn có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên, nhưng không thuộc thôn ĐBKK và có các trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường phổ thông dân tộc bán trú có học sinh dân tộc thiểu số theo học nhưng nằm trên địa bàn không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	
2	Đối tượng			
		Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông có học sinh bán trú.	Trên địa bàn tỉnh Bình Định có các trường phổ thông dân tộc nội trú có học sinh dân tộc thiểu số theo học nhưng nằm trên địa bàn không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	

TT	Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện			Ghi chú
	Quy định tại Quyết định số 1719	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi	
-		Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Trên địa bàn tỉnh Bình Định có các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên nằm trên địa bàn không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhưng không thuộc đối tượng thụ hưởng của Chương trình	
II	CHI TIẾT TỪNG DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN			
1	Dự án 3			
1.1.	<i>Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân</i>			
	<i>Đối tượng</i>			
-		Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các thôn đặc biệt khó khăn không thuộc các xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau: Bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao đất; nhận khoán bảo vệ rừng	Bình Định hiện có 07 thôn đặc biệt khó khăn nằm ngoài các xã khu vực I, II, III nên người dân sinh sống tại đây không được thụ hưởng chính sách	
1.2.	<i>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>			
	Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị			

TT	Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện			Ghi chú
	Quy định tại Quyết định số 1719	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi	
	<i>Đối tượng</i>			
-	Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số	Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị	Vì hiện nay rất ít doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX đáp ứng đủ điều kiện "có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số". Nên địa phương khó áp dụng thực hiện	
2	Dự án 4			
	<i>Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>			
	<i>Nội dung</i>			
	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn; <i>các trạm y tế xã đã xuống cấp</i>	Bình Định hiện có nhiều trạm y tế xã đã xuống cấp, nhưng không được đầu tư từ Chương trình	
	Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã)	Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã); <i>đầu tư cứng hoá đường đến trung tâm xã đã xuống cấp, đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã đã xuống cấp</i>	Bình Định hiện có nhiều tuyến đường đến trung tâm xã, đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã đã xuống cấp, nhưng không được đầu tư từ Chương trình	
3	Dự án 5			

TT	Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện			Ghi chú
	Quy định tại Quyết định số 1719	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi	
3.1.	Tiểu Dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số			
	<i>Đối tượng</i>			
-		Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú	Bình Định hiện có 03 trường phổ thông dân tộc nội trú có học sinh dân tộc thiểu số theo học, nhưng không nằm trên địa bàn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	
3.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
	Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị			
	<i>Đối tượng</i>			
-	Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số	Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Vì các doanh nghiệp, HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số sẽ khó khăn trong quá trình thực hiện	
3.3.	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi			
	<i>Đối tượng</i>			

TT	Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện			Ghi chú
	Quy định tại Quyết định số 1719	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi	
	Cơ Sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Cơ Sở giáo dục nghề nghiệp <i>trên địa bàn tỉnh có xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i> ; cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		
		Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Bình Định có các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên nằm trên địa bàn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không được hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học; mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo.	
3.4.	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp			
	<i>Nội dung</i>			
-	Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình; tổ chức hội thảo, hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương	Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình; tổ chức hội thảo, giao lưu, gặp mặt, đón tiếp , hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương	Địa phương có cơ sở áp dụng thực hiện	
4	Dự án 6			
	<i>Nội dung</i>			

TT	Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện			Ghi chú
	Quy định tại Quyết định số 1719	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi	
	Xây dựng chính sách và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận	Xây dựng chính sách và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận	Vì thực tế một số nghệ nhân nắm giữ các loại hình văn hóa phi vật thể chưa được công nhận nghệ nhân dân, nghệ nhân ưu tú nên rất khó trong việc hỗ trợ nghệ nhân thực hành, lưu truyền, phổ biến	
	Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư	Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian hoặc thành lập các đội văn nghệ tại các thôn và tương đương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư	Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ- P, ngày 13/4/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ. Thực tế việc thành lập một Câu lạc bộ ở cấp thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là hết sức khó khăn do liên quan đến nhiều thủ tục.	
	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số đối với địa phương đủ điều kiện	Vì một số địa phương không đảm bảo điều kiện theo các văn bản hướng dẫn thực hiện	
	Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số đối với địa phương đủ điều kiện	Vì một số địa phương không đảm bảo điều kiện theo các văn bản hướng dẫn thực hiện	
	Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch	Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch đối với địa phương đủ điều kiện	Vì một số địa phương không đảm bảo điều kiện theo các văn bản hướng dẫn thực hiện	
5	Dự án 8			

TT	Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện			Ghi chú
	Quy định tại Quyết định số 1719	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi	
	<i>Nội dung</i>			
	Thí điểm và nhân rộng mô hình địa chỉ an toàn hỗ trợ bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình	Thí điểm và nhân rộng mô hình địa chỉ an toàn hỗ trợ bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn/lấy chồng nước ngoài trở về nước, phụ nữ khuyết tật	Vì thực tế trong quá trình triển khai, địa phương không có đối tượng là nạn nhân mua bán người và cần tạo sự đồng bộ trong quy định để các đối tượng yếu thế khác được thụ hưởng chính sách	
6	Dự án 9			
	<i>Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù</i>			
a)	<i>Phạm vi</i>			
	Các hộ dân tộc thiểu số nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù và các xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 được thụ hưởng chính sách của Tiểu dự án này thì không được thụ hưởng chính sách tại các Dự án khác của Chương trình	Các hộ dân tộc thiểu số nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù và các xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 <i>(Bổ cụm từ: thụ hưởng chính sách của Tiểu dự án này thì không được thụ hưởng chính sách tại các Dự án khác của Chương trình).</i>	Vì các hộ dân tộc thiểu số nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, không có nguồn lực nhưng không được thụ hưởng chính sách tại các Dự án khác của Chương trình sẽ gây thiệt thòi cho người dân	
b)	<i>Nội dung</i>			
	Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Đối với các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn: Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt	Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Đối với các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn: Hỗ trợ đầu tư trực tiếp theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất	Vì các hộ dân tộc thiểu số nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, không có khả năng vay vốn tín dụng và hoàn trả vốn khi thu hồi	

TT	Nội dung, phạm vi, đối tượng, nguồn lực, tổ chức thực hiện			Ghi chú
	Quy định tại Quyết định số 1719	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất sửa đổi	
		Đề nghị cho phép chuyển nguồn vốn sang thực hiện các dự án khác của Chương trình (nếu địa phương không thực hiện hết kinh phí trung ương được cấp)	Vì nguồn kinh phí trung ương cấp cho Tiểu dự án 1, Dự án 9 các địa phương không giải ngân hết vốn	
7	Dự án 10			
	Tiểu Dự án 1, Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín			
	<i>Nội dung</i>			
	Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp nhận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao	Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, đón tiếp , gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp nhận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	